

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG
CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
ĐẮK LẮK NĂM 2022**

Số: 471 /TB-HĐTD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết quả chấm thi Vòng 2 kỳ thi tuyển công chức
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk năm 2022**

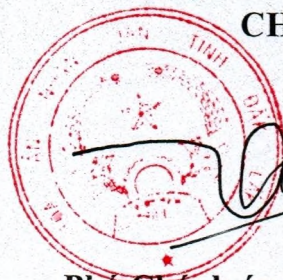
Thực hiện Kế hoạch số 362a/KH-TCCB, TT&TĐKT ngày 11/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc tuyển dụng công chức năm 2022; căn cứ kết quả chấm thi môn chuyên ngành, Hội đồng tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thông báo kết quả chấm thi Vòng 2 kỳ thi tuyển công chức Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ngày 22/10/2022 đối với 22 thí sinh (có danh sách kèm theo).

Hội đồng tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thông báo đến các thí sinh biết.

Nơi nhận:

- Chánh án TAND tỉnh (báo cáo);
- Trang TTĐT TAND tỉnh (đề đăng tin);
- VP TAND tỉnh (để niêm yết);
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu VT; TCCB, TT&TĐKT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**Phó Chánh án TAND tỉnh Đắk Lắk
Trịnh Văn Toàn**



TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI PHÒNG VẤN
KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK - VÒNG 2
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày 26/10/2022 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Quê quán	Vị trí đăng ký dự tuyển	Kết quả phỏng vấn			Ghi chú
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	TK04	Vũ Lê Phương	Anh	2000	Hà Nam	Thư ký viên	65		65	
2	TK05	Đỗ Thị Minh	Chi	1999	Hải Dương	Thư ký viên	85		85	
3	TK06	Phan Hoài	Đông	1998	Quảng Nam	Thư ký viên	75		75	
4	TK11	Nguyễn Thái	Hoàng	1994	Quảng Ngãi	Thư ký viên	76		76	
5	TK16	Hồ Thị Hồng	Liên	1998	Hà Tĩnh	Thư ký viên	72.5		72.5	
6	TK18	Nguyễn Thị Vĩnh	Linh	1999	Quảng Trị	Thư ký viên				Bỏ thi
7	TK20	Phan Hoàng Phương	Loan	2000	Thái Bình	Thư ký viên	75		75	
8	TK23	Nguyễn Thị Hoài	Nam	1996	Thái Bình	Thư ký viên	79		79	
9	TK29	Nguyễn Thị	Nhi	2000	Hung Yên	Thư ký viên	58		58	
10	TK30	Hà Thị Hồng	Nhung	1999	Bình Định	Thư ký viên	53		53	
11	TK31	Vũ Hồng	Nhung	1996	Đắk Lắk	Thư ký viên	63		63	
12	TK32	Nguyễn Đình	Phan	1999	Thái Bình	Thư ký viên	77		77	
13	TK34	Lê Tiến	Tài	1995	Thanh Hóa	Thư ký viên	81.5		81.5	
14	TK35	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	1998	Nghệ An	Thư ký viên	72		72	
15	TK37	Lê Thị	Thi	1996	Quảng Nam	Thư ký viên	63		63	



STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Quê quán	Vị trí đăng ký dự tuyển	Kết quả phỏng vấn			Ghi chú
							Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
16	TK42	Nguyễn Duy	Tùng	1996	Thái Bình	Thư ký viên	83		83	
17	TK46	Hoàng Văn	Việt	1998	Hưng Yên	Thư ký viên	82		82	
18	TK49	Nguyễn Hoàng	Yến	1998	Nam Định	Thư ký viên	74		74	
19	KT02	Dương Thị Cẩm	Chi	1986	Hà Tĩnh	Kế toán viên	71		71	
20	KT04	Cù Mạnh	Hung	1989	Hà Tĩnh	Kế toán viên	75		75	
21	KT09	Ngô Thị Tường	Vy	1999	Hà Tĩnh	Kế toán viên	69		69	
22	VT01	Võ Thị	Thành	1991	Nghệ An	Văn thư viên	72		72	

